

Bản án số: 77/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/TLST-DS ngày 01/4/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/2022/QĐXXST-DS ngày 17/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2022/QĐ9ST-DS ngày 29/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1966

Địa chỉ: 284/73/19 L, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông H, sinh năm 1974

Địa chỉ: 124/8 B, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2021, Bản tự khai và các Biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn ông A trình bày:

Ngày 25/2/2017 ông có cho ông H vay số tiền 95.800.000 đồng khi vay hai bên có lập hợp đồng kiêm giấy nợ, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2%/tháng và hạn phải trả là ngày 25/02/2020 (03 năm), theo thỏa thuận trong hợp đồng thì hàng tháng ông H phải trả cho ông 02 lần, mỗi lần 1.500.000 đồng, trả vào ngày 15 và 31 hàng tháng, số tiền này chưa bao gồm tiền lãi. Thực hiện hợp đồng ông Hoài đã nhận đủ số tiền vay, tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay ông H chỉ trả lãi được 1.600.000 đồng tiền lãi còn tiền nợ gốc chưa trả được khoản nào.

Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù đã được ông nhiều lần đốc thúc, nhắc nhở ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả. Do

đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả lại toàn bộ số tiền gốc 95.800.000 đồng và buộc ông H phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày vay đến ngày trả xong tiền nợ theo lãi suất 20%/năm (khấu trừ tiền lãi đã trả là 1.600.000 đồng), tạm tính từ ngày 25/2/2017 đến ngày 01/8/2022 là 102.400.000 đồng.

Tổng cộng: 198.200.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Do khi vay chỉ một mình ông H vay, do đó ông yêu cầu một mình ông Hoài phải trả tiền cho ông, ông không yêu cầu ai khác phải trả cùng ông Hoài.

Bị đơn ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tại Tòa án và không có phản hồi gì nên không có lời khai của ông H tại Tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông A có đơn xin vắng mặt, tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 01/8/2022 và bản tự khai ngày 29/8/2022 ông A xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ông A yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 95.800.000 đồng và yêu cầu ông H phải trả lãi suất là 20%/năm, tương đương 1.666%/tháng. Tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 05 năm 7 tháng số tiền lãi là $95.800.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} / 12 \text{ tháng} \times 67 \text{ tháng} = 106.976.666 \text{ đồng}$, sau khi khấu trừ tiền lãi mà ông Hoài đã trả là 1.600.000 đồng thì yêu cầu ông H phải trả số tiền lãi là 105.376.666 đồng. Ngoài ra yêu cầu ông H còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 30/9/2022 cho đến khi trả hết nợ cho ông với lãi suất 20%/năm.

Bị đơn ông H: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông A khởi kiện bị đơn ông H phải trả số tiền nợ vay theo “Hợp đồng kiêm giấy nợ” ngày 25/02/2017 nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn ông H có hộ khẩu thường trú và đang thực tế cư trú tại số 124/8 Đường số 4, cư xá Đô Thành, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh do đó theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn ông A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt ông A.

Bị đơn ông H đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về áp dụng quy định pháp luật để giải quyết vụ án: Xét nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 09/3/2021 và Hợp đồng kiêm giấy nợ ký ngày 25/2/2017, nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3]. Về yêu cầu của Nguyên đơn: Nguyên đơn ông A yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông H phải trả số tiền nợ gốc là 95.800.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2022 (sau khi trừ 1.600.000 đã trả) còn lại là 105.376.666 đồng, tổng cộng là 201.176.666 đồng. Ngoài ra yêu cầu ông H còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 30/9/2022 cho đến khi trả hết nợ cho ông với lãi suất 20%/năm. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. Về yêu cầu trả nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng kiêm giấy nợ ghi ngày 25/2/2017 có chữ ký và dấu vân tay của ông Trần Ngọc Hoài, hai bên thỏa thuận số tiền vay là 95.800.000 đồng; mục đích vay: chi tiêu cá nhân sửa nhà; lãi suất vay là 02%/ tháng; thời hạn trả ngày 25/2/2020.

Căn cứ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận về thời hạn trả nợ và có lãi suất.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 “1. *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015: “1. *Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.* 2. *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Xét số nợ trên đã quá hạn thanh toán nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là trái với thỏa thuận mà hai bên đã ký trong hợp đồng và gây thiệt hại cho ông Khánh. Do đó yêu cầu của nguyên đơn ông A về việc buộc bị đơn ông H phải trả số tiền nợ gốc là 95.800.000 đồng ngay khi án có hiệu lực là có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 3 đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ghi rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa và gửi cho ông H, Các tài liệu nêu trên đã được Tòa án tiến hành niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung khởi kiện và trình bày của nguyên đơn. Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, nên chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn

không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ gốc được chấp nhận.

[3.1]. Về yêu cầu trả lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi vay từ ngày 25/2/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/9/2022 là 05 năm 7 tháng theo mức lãi suất 20%/năm: $95.800.000 \text{ đồng} \times 20\%/12 \text{ tháng} \times 67 \text{ tháng} = 106.976.666 \text{ đồng}$. Do bị đơn đã trả 1.600.000 đồng tiền lãi nên số tiền lãi bị đơn còn nợ nguyên đơn là 105.376.666 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với lãi trong hạn: Do trong Hợp đồng vay kiêm giấy nợ ngày 25/2/2017 các bên thỏa thuận về mức lãi suất là 2%/tháng tương đương 24%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay*” như vậy, mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay kiêm giấy nợ ngày 25/2/2017 đã vượt quá quy định của pháp luật.

Đối với lãi quá hạn: Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “*Lãi suất trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời hạn chậm trả...*”. Như vậy từ ngày 25/2/2017 đến ngày 29/9/2022 nguyên đơn được quyền tính lãi suất theo mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Tuy nhiên nguyên đơn đã tự nguyện yêu cầu mức lãi suất là 20%/năm cho cả khoản lãi vay trong hạn và quá hạn từ ngày 25/2/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/9/2022 là 5 năm 7 tháng là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với số tiền 106.976.666 đồng. Do bị đơn đã trả 1.600.000 đồng tiền lãi nên số tiền lãi mà bị đơn còn nợ nguyên đơn là 105.376.666 đồng có cơ sở để chấp nhận.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn ông A về việc buộc bị đơn ông H phải trả số tiền là 201.176.666 đồng bằng chữ: (Hai trăm lẻ một triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 95.800.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 105.376.666 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.058.833 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 280; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 4; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông H.

- Buộc ông H phải trả cho ông A số tiền 201.176.666 đồng bằng chữ: *(Hai trăm lẻ một triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc là 95.800.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 105.376.666 đồng. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu 10.058.833 đồng *(Mười triệu không trăm năm mươi tám ngàn tám trăm ba mươi ba đồng)*.

Trả lại cho ông A số tiền 2.475.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0033007 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Hoa